

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 75/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Phạm Thị T, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Số nhà 26, ngõ 537, đường L, tổ 19, phường Q, thành phố T1, tỉnh T1.

Người phiên dịch của chị Phạm Thị T là bà Đỗ Thị S, sinh năm 1953 (là mẹ đẻ chị T).

Nơi cư trú: Số nhà 26, ngõ 537, đường L, tổ 19, phường Q, thành phố T1, tỉnh T1.

- Anh Hoàng Đức M, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Số nhà 26, ngõ 537, đường L, tổ 19, phường Q, thành phố T1, tỉnh T1.

Người phiên dịch của anh Hoàng Đức M là ông Hoàng Duy Q1, sinh năm 1964 (là bố đẻ anh M).

Nơi cư trú: Thôn K 2, xã K1, huyện H, tỉnh T1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Phạm Thị T và anh Hoàng Đức M được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 06/4/2012 tại Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố T1, tỉnh T1, tại thời điểm kết hôn, anh chị đủ điều kiện kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Chị T và anh M chung sống với

nhau gần 10 năm nhưng không có con chung, vợ chồng đã cố gắng chạy chữa nhưng không được như mong muốn, cuộc sống vợ chồng cũng vì thế mà không được hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân được 02 năm. Chị T và anh M đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu thuận tình ly hôn của chị T và anh M là tự nguyện, không trái pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về quan hệ con chung: Chị Phạm Thị T và anh Hoàng Đức M không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

[3] Về quan hệ tài sản: Chị Phạm Thị T và anh Hoàng Đức M không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Phạm Thị T và anh Hoàng Đức M tự nguyện nộp lệ phí giải quyết việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị T và anh Hoàng Đức M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Không đặt ra giải quyết.

- Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết.

- Về lệ phí Tòa án: Chị Phạm Thị T và anh Hoàng Đức M mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

(Chuyển số tiền 300.000 đồng chị T và anh M đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0000660 ngày 15 tháng 6 năm 2022 sang thi hành lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn (UBND phường Q, thành phố T1, tỉnh T1; GCNKH số 37, quyền số 01/2012, ngày 06/4/2012);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lý